

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2
Đỗ Văn Duy *Đỗ Quang Huy* *Đỗ Văn Duy* *Đỗ Quang Huy*

Môn học : [22828004] - Thực tập đo lường và điều khiển hệ thống lạnh (CCQ2318A)

CBGD: Đỗ Văn Duy (280042)

Số SV có mặt: 23...

Số bài thi: 23...

Số tờ giấy thi: 23...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180057	Đặng Quốc Bảo	16/06/2005	CCQ2318B	1	<i>BQB</i>	6.0	6.0	6.0
2	2123180069	Huỳnh Công Bảo	03/12/2005	CCQ2318B	1	<i>BAB</i>	6.6	6.5	6.5
3	2123180041	Võ Văn Đại	09/08/2005	CCQ2318B					
4	2123180067	Nguyễn Văn Danh	26/03/2005	CCQ2318B	1	<i>Danh</i>	8.3	9.0	8.7
5	2123180043	Phan Văn Định	31/12/2005	CCQ2318B	1	<i>Định</i>	5.5	5.5	5.5
6	2123180061	Lương Duy Doan	06/03/2005	CCQ2318B	1	<i>Doan</i>	6.3	6.0	6.1
7	2123180050	Nguyễn Quang Đông	23/11/2005	CCQ2318B	1	<i>Đông</i>	5.5	9.5	7.9
8	2123180039	Huỳnh Thái Dương	10/01/2005	CCQ2318B	1	<i>Dương</i>	9.3	9.5	9.4
9	2123180036	Hồ Vĩnh Khang	26/10/2005	CCQ2318B	1	<i>Khang</i>	7.0	7.0	7.0
10	2123180051	Trương Gia Kiệt	10/01/2001	CCQ2318B	1	<i>Kiệt</i>	7.1	7.0	7.0
11	2123180068	Lê Văn Lương	20/03/2005	CCQ2318B	1	<i>Lương</i>	9.5	9.5	9.5
12	2123180056	Trần Ngọc Phong	08/08/2005	CCQ2318B	1	<i>Phong</i>	9.4	9.5	9.5
13	2123180063	Nguyễn Minh Quân	04/03/2005	CCQ2318B	1	<i>Quân</i>	8.3	8.5	8.4
14	2123180028	Trần Ngọc Quý	04/02/2005	CCQ2318A	1	<i>Quý</i>	5.1	5.0	5.0
15	2123180002	Lê Chí Tâm	01/09/2004	CCQ2318A	1	<i>Tâm</i>	7.0	7.0	7.0
16	2123180049	Trương Thành Tâm	05/11/2005	CCQ2318B					
17	2123180030	Nguyễn Đức Thắng	06/11/2005	CCQ2318A	1	<i>Thắng</i>	7.0	7.0	7.0
18	2123180026	Trần Quang Thắng	25/01/2005	CCQ2318A	1	<i>Thắng</i>	6.6	6.5	6.5
19	2123180100	Huỳnh Công Thành	26/05/2005	CCQ2318A	1	<i>Thành</i>	6.8	6.5	6.6
20	2123180106	Phan Nhật Anh Tiến	10/03/2004	CCQ2318A	1	<i>Tiến</i>	9.3	9.5	9.4
21	2123180031	Nguyễn Thành Tính	01/01/2005	CCQ2318A	1	<i>Tính</i>	5.6	5.5	5.5
22	2123180004	Nguyễn Sĩ Trung	03/03/2005	CCQ2318A	1	<i>Trung</i>	6.3	6.0	6.1
23	2123180019	Lê Kế Từ	28/01/2005	CCQ2318A	1	<i>Từ</i>	4.9	4.0	4.4
24	2123180007	Huỳnh Anh Việt	04/01/2005	CCQ2318A	1	<i>Việt</i>	5.8	6.0	5.9
25	2123180014	Nguyễn Hoàng Vũ	02/01/2005	CCQ2318A	1	<i>Vũ</i>	4.1	4.0	4.0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832501] - Thực tập hệ thống
lạnh công nghiệp (CCQ2218A)

CBGD: Đỗ Văn Duy (280042)

Số SV có mặt: 21..

Số bài thi:21..

Số tờ giấy thi: 21..

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122180072	Nguyễn Quốc	Anh	29/11/2003	CCQ2218C	1		6.3	8.0	7.3
2	2122180051	Nguyễn Tùng	Dương	20/11/2004	CCQ2218B	1		7.7	7.0	7.3
3	2122180047	Phan Phú	Gia	26/12/2002	CCQ2218B	1		8.3	9.0	8.7
4	2122180126	Trần Trung	Hải	11/04/2004	CCQ2218D	1		7.0	7.0	7.0
5	2122180008	Nguyễn Xuân	Hiệp	09/07/2004	CCQ2218A					
6	2122180065	Nguyễn Nhất	Huy	26/11/2003	CCQ2218B	1		7.7	8.0	7.9
7	2122180034	Nguyễn Thái	Khênh	29/08/2003	CCQ2218A	1		7.0	7.0	7.0
8	2122180069	Võ Đăng	Khoa	17/04/2004	CCQ2218C	1		6.3	6.0	6.1
9	2122180041	Nguyễn Hoàng	Khôi	08/03/2004	CCQ2218B	1		8.3	9.0	8.7
10	2122180082	Văn Thành	Long	10/12/2004	CCQ2218C	1		6.3	6.0	6.1
11	2122180086	Trương Bá	Luận	15/02/2004	CCQ2218C	1		7.7	8.0	7.9
12	2122180081	Hồ Đỗ Trung	Nguyên	05/07/2004	CCQ2218C	1		7.0	6.0	6.4
13	2122180003	Nguyễn Minh	Nhật	28/10/2004	CCQ2218A	1		7.7	8.0	7.9
14	2122180014	Trần Thanh	Phong	17/03/2004	CCQ2218A	1		7.0	7.0	7.0
15	2122180071	Đoàn Anh	Quân	08/10/2004	CCQ2218C	1		7.0	7.0	7.0
16	2122180009	Phạm Tấn	Sinh	15/07/2004	CCQ2218A					
17	2122180031	Lê Thanh	Thế	22/02/2004	CCQ2218A	1		7.7	8.0	7.9
18	2122180064	Bùi Ngọc	Thiện	04/10/2004	CCQ2218B	1		7.7	8.0	7.9
19	2122180046	Nguyễn Văn	Thiệt	13/11/2004	CCQ2218B	1		7.7	8.0	7.9
20	2122180035	Phạm Đình	Tiến	30/03/2004	CCQ2218B					
21	2122180039	Trần Văn	Tiến	05/11/2004	CCQ2218B	1		6.3	6.0	6.1
22	2122180091	Trương Quốc	Tiến	08/10/2004	CCQ2218C	1		6.3	6.0	6.1
23	2122180055	Nguyễn Tấn	Trung	16/07/2004	CCQ2218B	1		7.7	8.0	7.9
24	2122180059	Báo Văn Anh	Tuân	22/06/2004	CCQ2218B	1		8.3	9.0	8.7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22828001] - Thực tập đo lường và
điều khiển hệ thống lạnh (CCQ2318A)

CBGD: Đỗ Văn Duy (280042)

Số SV có mặt: 18...

Số bài thi: 18...

Số tờ giấy thi: 18...

Đỗ Văn Duy Đỗ Quang Huy Đỗ Văn Duy Đỗ Quang Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180029	Phạm Đức Bảo	13/06/2005	CCQ2318A	1	Phạm Đức Bảo	6.4	6.5	6.5
2	2123180011	Trần Tấn Bảo	02/04/2005	CCQ2318A	1	Trần Tấn Bảo	7.9	8.0	8.0
3	2123180035	Trần Tiến Bình	21/09/2005	CCQ2318A	1	Trần Tiến Bình	7.1	7.0	7.0
4	2123180003	Trương Văn Bon	23/07/2005	CCQ2318A	1	Trương Văn Bon	7.0	7.0	7.0
5	2123180012	Nguyễn Đức Cảnh	11/07/2005	CCQ2318A	1	Nguyễn Đức Cảnh	6.4	7.0	6.8
6	2123180010	Võ Hoàng Chánh	28/10/1995	CCQ2318A	1	Võ Hoàng Chánh	7.8	7.0	7.3
7	2123180124	Lê Quang Duy	15/12/2005	CCQ2318A	1	Lê Quang Duy	8.8	9.0	8.9
8	2123180027	Lê Văn Hạ	17/07/2005	CCQ2318A	1	Lê Văn Hạ	6.6	6.5	6.5
9	2123180005	Đoàn Công Hiến	02/08/2005	CCQ2318A	1	Đoàn Công Hiến	5.9	6.0	6.0
10	2123180024	Phạm Xuân Hiệp	25/05/2005	CCQ2318A					
11	2123180018	Trần Quốc Hưng	15/07/2004	CCQ2318A	1	Trần Quốc Hưng	6.0	6.0	6.0
12	2123180017	Đặng Duy Khánh	26/03/2005	CCQ2318A	1	Đặng Duy Khánh	5.8	6.0	5.9
13	2123180016	Nguyễn Đỗ Anh Khoa	31/03/2005	CCQ2318A					
14	2123180022	Hồ Trọng Kiên	09/11/2005	CCQ2318A	1	Hồ Trọng Kiên	7.0	7.0	7.0
15	2123180129	Dương Nhật Nguyên	15/09/2004	CCQ2318A	1	Dương Nhật Nguyên	6.3	6.0	6.1
16	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh Phú	07/08/2005	CCQ2318A	1	Nguyễn Huỳnh Anh Phú	5.8	6.0	5.9
17	2123180122	Nguyễn Tấn Phú	07/01/2005	CCQ2318A	1	Nguyễn Tấn Phú	9.5	9.5	9.5
18	2123180033	Hồ Vũ Phước	22/03/2002	CCQ2318A	1	Hồ Vũ Phước	9.3	9.5	9.4
19	2123180099	Huỳnh Vũ Minh Quân	05/06/2005	CCQ2318A	1	Huỳnh Vũ Minh Quân	7.9	8.0	8.0
20	2123180009	Lê Anh Quân	15/03/2005	CCQ2318A	1	Lê Anh Quân	9.1	9.0	9.0